

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST.

Ngày: 21-3-2023.

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Thuận.

Bà Nguyễn Thị Phương.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 283/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1977, địa chỉ: Số nhà 336/2, ấp L, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo uỷ quyền của bà H:* Bà Trương Thị Thuý H, sinh năm 1989, địa chỉ: Số 191/6, đường H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An. (Theo văn bản uỷ quyền ngày 06/10/2022)

*Bị đơn:*

1. Ông Trương Trọng Nh, sinh năm 1985.

2. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Số nhà 274/1, ấp 1, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Bà H, ông Nh, bà Ch có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2022 và đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 03/3/2023 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H và những lời khai trình tại tòa, bà Trương Thị Thuý H là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 29/4/2019, ông Trương Trọng Nh và bà Nguyễn Thị Ch có vay của bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền là 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng),

mục đích vay để làm vốn mua bán thanh long, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 14 tháng, hai bên có ký kết giấy mượn tiền, có chữ ký của ông Nh, bà Ch. Tuy nhiên đến hạn trả nợ, ông Nh và bà Ch không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay cho bà H nên bà H khởi kiện yêu cầu trả số nợ vốn là 1.400.000.000 đồng. Sau đó ông Nh, bà Ch có trả cho bà H nhiều lần được 950.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 450.000.000 đồng. Nay bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền đã trả, bà H yêu cầu ông Nh và bà Ch liên đới trả cho bà H số tiền vốn vay còn nợ là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) trong thời gian ngắn, không yêu cầu trả tiền lãi.

- *Bị đơn ông Trương Trọng Nh và bà Nguyễn Thị Ch trình bày:* Ông Nh và bà Ch với bà H là bạn bè. Do mối quan hệ quen biết nên vào năm 2018 bà H có rủ ông Nh chơi hụi do bà H làm chủ hụi, khi ông Nh chơi hụi bà Ch không biết. Ông Nh chơi 02 phần hụi, hụi 50.000.000 đồng. Do cần vốn mua bán thanh long nên ngày 29/4/2019, ông Nh hốt hụi, số tiền hốt hụi là 1.000.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng là 50.000.000 đồng, số tiền nhận là 950.000.000 đồng. Khi ông Nh nhận tiền hụi thì bà Ch mới biết. Do phải đóng hụi chết lại cho bà H 14 tháng, mỗi tháng đóng 100.000.000 đồng, bà H không tin tưởng nên bà H có viết giấy mượn tiền ngày 29/4/2019 yêu cầu ông Nh và bà Ch ký tên vào giấy mượn tiền, ông Nh và bà Ch đồng ý và cùng ký tên vào giấy mượn tiền. Sau khi ký giấy mượn tiền đến nay thì ông Nh, bà Ch có trả tiền cho bà H nhiều lần bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của bà H, chuyển mỗi tháng từ 70.000.000 đồng-100.000.000 đồng, số tiền đã trả cho bà H khoảng 1.000.000.000 đồng. Nay bà H yêu cầu ông Nh và bà Ch liên đới trả cho bà H số tiền vốn vay là 450.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi, ông bà đồng ý trả số nợ trên, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, vì hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình ông bà rất khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Thanh H với ông Trương Trọng Nh và bà Nguyễn Thị Ch có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có lãi; việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định.

[2] Ông Trương Trọng Nh và bà Nguyễn Thị Ch khai trình ông bà có ký giấy vay tiền của bà H số nợ 1.400.000.000 đồng, xuất phát từ nợ hụi. Ông bà có trả cho bà H nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà H. Nay bà H xác định ông bà còn nợ bà H số tiền vốn vay là 450.000.000 đồng. Ông bà đồng ý trả số nợ trên cho bà H mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi xong nợ. Xét thấy các đương sự thống nhất số nợ vốn còn thiếu, nhưng bị đơn xin trả dần, yêu cầu của bị đơn không được người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đồng ý và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận. Bà H yêu cầu ông Nh, bà Ch phải liên đới thanh toán số nợ vốn vay là 450.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 288, 463, 466

và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó cần buộc ông Nh, bà Ch phải liên đới thanh toán số nợ vốn vay cho bà H số tiền 450.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Ngày 03/3/2023, bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Bà H xác định thời gian qua ông Nh, bà Ch có trả cho bà H tổng cộng là 950.000.000 đồng. Bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền đã trả, do đó cần áp dụng các Điều 217, 218, 219 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (20.000.000 đồng + 2.000.000 đồng = 22.000.000 đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 217, 218, 219, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Trương Trọng Nh và bà Nguyễn Thị Ch.

Buộc ông Trương Trọng Nh và bà Nguyễn Thị Ch có trách nhiệm liên đới hoàn trả nợ vốn vay cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Trương Trọng Nh và bà Nguyễn Thị Ch về yêu cầu khởi kiện số tiền 950.000.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Trương Trọng Nh và bà Nguyễn Thị Ch phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.000.000 đồng,

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008207 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Thái**